

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2021

“V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2020/TLST - HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th - sinh năm: 1999. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 144, Khu vực 4, phường 5, thành phố V, tỉnh H.

-Bị đơn: Anh Chiêm Việt D - Sinh năm: 1999. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã H, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hồng Th trình bày: Chị và anh Chiêm Việt D tự tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, chung sống hạnh phúc khoảng 05 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn, không phù hợp tính ý, vợ

chồng thường cãi nhau, anh D có tính hay ghen, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/8/2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia K - sinh ngày: 22/10/2019. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 02/7/2021 chị Th xin rút lại yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Chiêm Việt D để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th cũng như tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh D không nộp bản tự khai cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án chưa thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt do bận làm ăn xa, xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th cương quyết xin ly hôn, anh D không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh D. Về con chung, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị xử giao cháu Nguyễn Gia K – sinh ngày: 22/10/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Th có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu

cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng: Chị Th khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh D. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D với tư cách là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt do bận làm ăn xa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Chiêm Việt D cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Th xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn không phù hợp tính ý, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh D nhiều tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....”*. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, anh không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Chị Th cương quyết ly hôn nên có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Chiêm Việt D.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của chị Th, chị Th xác định trong quá trình chung sống chị và anh D có 01 con chung nhưng do anh D không đăng ký khai sinh cho con nên chị đã tự đăng ký thủ tục khai sinh cho con theo họ mẹ tên Nguyễn Gia K - sinh ngày: 22/10/2019. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Xét thấy cháu Kiệt hiện do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, cháu hiện dưới 36 tháng tuổi, cháu đang phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Chị Th đảm bảo các điều kiện chăm sóc con. Sau khi xem xét quyền lợi mọi mặt của con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, chị Th yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 02/7/2021 chị Th xin rút lại yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc rút yêu cầu trên của chị Th là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 224 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th đối với anh D.

Anh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005584 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Chiêm Việt D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia K - sinh ngày: 22/10/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng Th đối với anh Chiêm Việt D.

(Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật).

Anh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005584 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An

